

Khối. Ngoài ra HĐQT đã thành lập 10 Ủy ban chuyên trách về các mảng (Ủy ban Chiến lược, Ủy ban Kinh doanh, Ủy ban Đối ngoại, Ủy ban Tín dụng, Ủy ban Xử lý rủi ro và Xử lý nợ, Ủy ban Nhân sự, Ủy ban Quản lý Chi phí, Ủy ban ALCO, Pháp chế, QLRR&PCRT, Ủy ban Công nghệ và Ủy ban Phối hợp Ngân hàng – Buu điện) để trực tiếp tham gia điều hành giúp HĐQT luôn sát sao với toàn bộ hoạt động kinh doanh của Ngân hàng. Chính vì vậy các khó khăn vướng mắc luôn kịp thời được tháo gỡ, xử lý triệt để.

- Nâng cao năng lực quản trị nguồn nhân lực và đào tạo:
 - + Đầu tư xây dựng và hoàn thiện phần mềm quản trị nhân sự nhằm nâng cao năng lực quản trị nhân sự và sử dụng nguồn nhân lực hiệu quả.
 - + Đẩy mạnh công tác đào tạo, phát triển kỹ năng nhằm xây dựng đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp, giỏi nghiệp vụ tạo nền tảng nguồn nhân lực chất lượng cao, bền vững. Cụ thể:
 - ✓ Đầu tư về mặt công nghệ thông tin cho công tác đào tạo, đa dạng hóa các hình thức đào tạo thông qua hệ thống E-Learning, bước đầu triển khai đã đem lại thành công đáng kể. Văn hóa, thói quen học tập của CBNV thay đổi dần từ bị động thành chủ động, tiết kiệm nhiều chi phí, thời gian đào tạo và hiệu quả nâng cao rõ rệt.
 - ✓ Tiếp tục đẩy mạnh đào tạo cho cấp quản lý, cho giảng viên nội bộ tại đơn vị để nâng cao năng lực đào tạo, kèm cặp cho CBNV tại đơn vị. Thúc đẩy và giám sát việc thực hiện đào tạo nội bộ tại đơn vị.
 - + Cải tiến, rút ngắn quy trình tuyển dụng nhân sự mới, sắp xếp nhân sự nội bộ hợp lý theo yêu cầu công việc để sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực đang có. Tiếp tục rà soát năng lực điều hành hoạt động của các Giám đốc Chi nhánh, Phòng Giao dịch, thực hiện miễn nhiệm, điều chuyển và thay thế bằng các nhân sự mới có năng lực hơn.
 - + Điều chỉnh phương pháp xây dựng định biên nhân sự cho các ĐVKD theo mô hình tăng cường nhân sự cho công tác bán hàng, tính toán và đo lường chi tiết năng suất lao động tại các vị trí của ĐVKD, làm cơ sở tuyển dụng và đánh giá nhân sự.
 - + Xây dựng và triển khai hệ thống KPIs, phân giao chỉ tiêu đến từng CBNV nhằm tạo động lực, khuyến khích CBNV làm việc. Năm 2016, Ngân hàng sẽ tiếp tục cải tiến, đồng bộ KPIs với Khoán tài chính, kế hoạch kinh doanh để hoàn thiện cơ chế lương kinh doanh thúc đẩy CBNV tăng năng suất và bán hàng hiệu quả hơn.
- Chú trọng nâng cấp, kiện toàn công tác quản trị rủi ro, kiểm soát chất lượng tín dụng:
 - + Tại LienVietPostBank, Quản trị rủi ro là một trong những hoạt động trọng tâm được duy trì thường xuyên, liên tục và đảm bảo không tách rời với hoạt động kinh

doanh Ngân hàng. HĐQT đã thực hiện cơ cấu lại Ủy ban ALCO, Pháp chế, Quản lý rủi ro & Phòng, chống rửa tiền và phân công thành viên HĐQT trực tiếp phụ trách. Ủy ban chịu trách nhiệm tham mưu cho HĐQT các vấn đề liên quan đến việc hoạch định chiến lược kinh doanh nhằm quản lý sự phát triển và tốc độ tăng trưởng của Tài sản Nợ - Tài sản có; chính sách lãi suất, phí, tỷ giá phù hợp theo từng thời kỳ; hoạch định chiến lược quản lý rủi ro, công tác phòng, chống rửa tiền; đưa ra các cảnh báo rủi ro, giám sát việc tuân thủ các chính sách, quy định quản lý rủi ro trong toàn hệ thống Ngân hàng...

- + Năm 2015 cũng đánh dấu bước chuyển biến tích cực trong công tác Quản trị rủi ro tại LienVietPostbank với việc thay đổi mô hình Quản trị rủi ro theo thông lệ quốc tế về Quản trị rủi ro hiện đại. HĐQT phê duyệt chiến lược và định hướng cho toàn bộ hoạt động Quản lý rủi ro của toàn hệ thống. Ủy ban ALCO, Pháp chế, Quản lý rủi ro và Phòng, chống rửa tiền trực thuộc HĐQT chịu trách nhiệm chỉ đạo tổ chức hoạt động Quản lý rủi ro theo đúng chiến lược và định hướng mà HĐQT đã đề ra. Hệ thống Quản lý rủi ro của LienVietPostBank được xây dựng theo triết lý “Ba vòng kiểm soát” với vai trò độc lập của các Phòng/Ban/Đơn vị tham gia thực hiện quản lý rủi ro. Tại vòng một, các đơn vị thực hiện nghiệp vụ (ĐVKD, kiểm soát thẩm định, giải ngân...) chịu trách nhiệm nhận diện, kiểm soát, xử lý rủi ro toàn diện đối với hoạt động nghiệp vụ của đơn vị. Tại vòng hai, Khối/bộ phận quản lý rủi ro độc lập tại hội sở của Ngân hàng chịu trách nhiệm xây dựng khung quản lý rủi ro, thiết lập các nguyên tắc và chính sách quản lý rủi ro và giám sát độc lập hoạt động kiểm soát rủi ro. Khối/bộ phận kiểm toán nội bộ được tăng cường và chịu trách nhiệm kiểm soát độc lập ở vòng ba.
- + Quản lý rủi ro tín dụng tiếp tục được chuyển đổi theo hướng tập trung chuyên môn hóa tại Hội sở để đảm bảo tính độc lập và hiệu quả về mặt kiểm soát rủi ro thường xuyên trước, trong và sau giải ngân. Với những nỗ lực của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản lý chất lượng tín dụng, nợ quá hạn và nợ xấu của Ngân hàng vẫn nằm trong tầm kiểm soát. Thời điểm 31/12/2015, tỷ lệ nợ xấu của LienVietPostBank là 0,88% (giảm 0,35% so với năm 2014) và các khoản nợ xấu này đều có tài sản bảo đảm nên khả năng thu hồi cao, ít có thiệt hại cho Ngân hàng.
- + Công tác quản lý rủi ro hoạt động và Phòng, chống rửa tiền đã có nhiều chuyển biến với việc triển khai đồng bộ các công cụ chính đối với hoạt động quản lý rủi ro hoạt động và đầu tư về công nghệ quét lọc giao dịch và nhận biết khách hàng cho hoạt động phòng chống rửa tiền.

- + Quản lý rủi ro thị trường vẫn được theo dõi, kiểm soát chặt chẽ. Các chính sách về lãi suất, tỷ giá của Ngân hàng thường xuyên được điều chỉnh phù hợp với biến động của thị trường và khẩu vị rủi ro. Việc nhận diện, đo lường rủi ro thị trường được thực hiện thường xuyên, định kỳ thông qua các bộ dấu hiệu rủi ro và/hoặc sử dụng các công cụ mô hình nội bộ.
- + Hoạt động quản lý, rủi ro thanh khoản luôn được theo dõi thường xuyên, đánh giá mức độ nhạy cảm rủi ro thanh khoản và kịp thời có những điều chỉnh hợp lý.
- Tiếp tục đầu tư cho công nghệ và phát triển sản phẩm, dịch vụ:
 - + Đẩy mạnh công tác phát hành thẻ, tiến hành kết nối với các liên minh thẻ trong nước và quốc tế để thực hiện giao dịch được tại hơn 14.000 máy ATM, POS trên toàn quốc và thực hiện triển khai thẻ tín dụng quốc tế Master Card. Các dịch vụ SMS banking, Internet Banking cũng đã được cải tiến, nâng cấp và ngày càng được khách hàng ưa chuộng, tin dùng.
 - + Tập trung xây dựng triển khai các sản phẩm bán lẻ (cho vay hưu trí, cho vay ưu đãi – giảm lãi hết năm...), hướng tới đối tượng khách hàng là cá nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai các dịch vụ thu chi hộ, thu tiếp quỹ, thu hút nguồn vốn huy động giá rẻ và tăng thêm tỷ trọng thu dịch vụ trong nguồn thu của ngân hàng.
 - + Hệ thống công nghệ thông tin không ngừng được nâng cấp đáp ứng nhu cầu mở rộng mạng lưới và tăng khối lượng, chất lượng giao dịch trong toàn hệ thống, đáp ứng được yêu cầu quản trị.
- Chú trọng đầu tư phát triển mạng lưới:
 - + Trong năm 2015, LienVietPostBank đã khai trương đi vào hoạt động thêm 2 Chi nhánh và 7 Phòng Giao dịch. Tính đến 31/12/2015, LienVietPostBank đã có 58 chi nhánh, 43 Phòng giao dịch, 1.081 Phòng giao dịch Bưu điện và quyền khai thác hơn 10.000 điểm giao dịch trên hệ thống Bưu cục/Điểm bưu điện văn hoá xã của Tổng công ty Bưu chính Việt Nam đang trong quá trình triển khai cung cấp sản phẩm dịch vụ.
 - + Theo kế hoạch trong năm 2016, LienVietPostBank sẽ xin cấp phép và khai trương 7 Chi nhánh cùng với khoảng 100 Phòng giao dịch và trên 50 Phòng giao dịch Bưu điện. Dự kiến đến hết năm 2016, LienVietPostBank sẽ có các Chi nhánh/Phòng giao dịch tại 63 tỉnh/thành và đến năm 2020, mạng lưới LienVietPostBank sẽ phủ rộng đến tất cả các Quận, Huyện trên toàn quốc.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Trong những năm qua, Ngân hàng xác định mô hình hoạt động kinh doanh là: “*Bán buôn - Bán lẻ - Dịch vụ - Kinh doanh đa năng*” với tầm nhìn “*Trở thành Ngân*

hàng bán lẻ hàng đầu Việt Nam - Ngân hàng của mọi người". Với mục tiêu lâu dài như vậy, LienVietPostBank tiếp tục tập trung hướng đến phát triển đối tượng khách hàng cá nhân, hộ gia đình, SME và cung cấp các dịch vụ ngân hàng như thu chi hộ, thanh toán...nhằm phát huy ưu thế về mạng lưới. Cụ thể định hướng hoạt động kinh doanh và các giải pháp thực hiện năm 2016 đối với các mảng công việc như sau:

- + Không ngừng củng cố nâng cao năng lực quản trị điều hành, kịp thời xử lý các vấn đề bất cập để bộ máy điều hành luôn là đầu tàu dẫn dắt Ngân hàng hoàn thành tốt các mục tiêu định hướng đã đề ra.
- + Đối với hoạt động bán lẻ, LienVietPostBank tập trung phát triển đối tượng khách hàng cá nhân, hộ gia đình, SME và xác định đây là nhóm khách hàng tiềm năng, mang lại sự phát triển ổn định và bền vững cho Ngân hàng, cụ thể:
 - ✓ Đẩy mạnh hoạt động bán lẻ trên hệ thống Phòng Giao dịch Bưu điện, đặc biệt sau khi Thông tư 43/2015/TT-NHNN quy định về tổ chức và hoạt động của Phòng giao dịch Bưu điện trực thuộc LienVietPostBank được ban hành thì LienVietPostBank có lợi thế vô cùng to lớn về mạng lưới, được phép mở Chi nhánh, phòng giao dịch tới tất cả quận, huyện trên toàn quốc. Việc triển khai cung cấp sản phẩm, dịch vụ Ngân hàng trên hệ thống Phòng giao dịch Bưu điện giúp Ngân hàng tiết kiệm được nhiều thời gian, chi phí trong việc đầu tư về cơ sở vật chất giúp nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh đồng thời có thể mang được các sản phẩm Ngân hàng đến tận các vùng sâu, vùng xa.
 - ✓ Tập trung huy động và phát triển các dịch vụ tín dụng nhỏ lẻ như tín dụng lưu trữ, cho vay cán bộ Công chức viên chức, lực lượng vũ trang...Ngân hàng cũng sẽ hướng tới cho vay hộ gia đình với định hướng chọn lọc khách hàng, lãi suất ở mức vừa phải, thủ tục nhanh gọn và rủi ro ở mức chấp nhận được nhằm đảm bảo an toàn và hiệu quả kinh doanh.
- + Đối với mảng khách hàng doanh nghiệp lớn, LienVietPostBank tiếp tục duy trì phục vụ và phát triển thêm các khách hàng lớn (như Bảo hiểm xã hội Việt Nam..), các dự án lớn trọng điểm theo định hướng ưu tiên của Chính phủ vốn là lợi thế của Ngân hàng trong suốt thời gian vừa qua, đồng thời tăng cường quan hệ hợp tác với các Bộ ngành, Cơ quan Nhà nước và các định chế tài chính trong và ngoài nước để tiếp cận với các nguồn vốn ưu đãi đồng thời phục vụ giải ngân các dự án.
- + Phát triển mạnh hoạt động thu chi hộ, hướng đến phục vụ các dịch vụ đại chúng như thu chi bảo hiểm xã hội, các dịch vụ tiện ích nhằm thu hút nguồn vốn huy động giá rẻ và tăng tỷ trọng thu hoạt động dịch vụ trong cơ cấu thu nhập của ngân hàng.
- + Hướng đến ngân hàng số, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ để phát triển sản phẩm dịch vụ, tiết giảm chi phí nhất là các giao dịch nhỏ lẻ, phục vụ khách hàng nhanh

chóng. Trước mắt hoàn thiện và đưa ra triển khai sản phẩm Ví Việt trong năm 2016.

- + Các hoạt động nguồn vốn, dịch vụ phải gắn chặt xoay quanh bộ ba khách hàng chiến lược: Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Tổng Công ty Bưu chính Việt Nam, Tập đoàn Viễn thông Quân đội.
- + Tiếp tục kiện toàn hệ thống quản trị rủi ro, đặc biệt đối với tín dụng bán lẻ bao gồm các hệ thống cảnh báo sớm, nhắc nợ và thu nợ tự động, cơ chế và các biện pháp xử lý rủi ro khi phát sinh nợ xấu ở các khoản nhỏ lẻ.
- + Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, nhân viên nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển hoạt động kinh doanh, nâng cao chất lượng dịch vụ và khả năng cạnh tranh của Ngân hàng.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Tên cổ đông cá nhân	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu CP tại Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (%)
1	DƯƠNG CÔNG MINH	Chủ tịch HĐQT	0%
	Đại diện quản lý phần vốn góp của Công ty Cổ phần Him Lam		14,980%
2	NGUYỄN ĐỨC HƯỜNG	Phó Chủ tịch thường trực HĐQT	3,369%
3	NGUYỄN ĐỨC CỬ	Phó Chủ tịch HĐQT	1,468%
	Giám đốc Công ty TNHH Khải Hưng		2,864%
4	NGUYỄN VĂN HUYNH	Thành viên HĐQT	0,700%
	Chủ tịch TV Công ty TNHH H.T.H		4,954%
5	NGUYỄN ĐÌNH THẮNG	Thành viên HĐQT	0,645%
6	LÊ HỒNG PHONG	Thành viên HĐQT	0,008%
7	CHU THỊ LAN HƯƠNG	Thành viên HĐQT	0%

STT	Tên cổ đông cá nhân	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu CP tại Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (%)
	Đại diện quản lý phần vốn góp của Tổng công ty Bưu điện Việt Nam		12,539%
8	PHẠM DOÃN SƠN	Thành viên HĐQT	0,021%
9	ĐỖ THỊ NHIÊN	Thành viên HĐQT độc lập	0,015%

b) Các tiêu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Tính đến thời điểm ngày 31/12/2015, Ngân hàng có 10 Ủy ban trực thuộc Hội đồng Quản trị là: Ủy ban Chiến lược; Kinh doanh; Đối ngoại; Tín dụng; Xử lý rủi ro và xử lý nợ; Nhân sự; Quản lý chi phí; ALCO, Pháp chế, Quản lý rủi ro và Phòng, chống rửa tiền; Công nghệ; Phối hợp Ngân hàng-Bưu điện.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Tổng số cuộc họp của Hội đồng quản trị trong năm 2015 là 07 cuộc họp.
- Danh sách các Nghị quyết của Hội đồng quản trị trong năm 2015 như sau:

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	515/2015/NQ-HĐQT	13/07/2015	Chuyên đổi địa điểm Trụ sở giao dịch và tên gọi Phòng Giao dịch Ba Đình trực thuộc Chi nhánh Hà Nội thành PGD Phúc Đồng thuộc CN Thăng Long
2	551/2015/NQ-HĐQT	23/07/2015	Bầu Phó-Chủ tịch HĐQT Ngân hàng Bưu điện Liên Việt
3	680/2015/NQ-HĐQT	10/08/2015	Chuyển địa điểm trụ sở PGD Châu Đốc trực thuộc CN An Giang
4	693a/2015/NQ-HĐQT	12/08/2015	Góp vốn vào Công ty Cổ phần Cơ hội Đầu tư Chứng khoán Chiến lược Việt Nam
5	694a/2015/NQ-HĐQT	14/08/2015	Mua cổ phần của Công ty Chứng khoán Liên Việt
6	761/2015/NQ-HĐQT	19/08/2015	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ
7	792/2015/NQ-HĐQT	01/09/2015	Đổi tên và địa chỉ PGD Đông Sơn
8	796/2015/NQ-HĐQT	03/09/2015	Thay đổi địa chỉ Phòng Giao dịch Long Biên
9	804/2015/NQ-HĐQT	07/09/2015	Nghị quyết thay đổi địa điểm trụ sở PGD Quế Võ, PGD Từ Sơn trực thuộc Ngân hàng Bưu điện Liên Việt - CN Bắc Ninh
10	835a/2015/NQ-HĐQT	19/09/2015	Nghị quyết họp HĐQT nhiệm kỳ II phiên thứ 14
11	842a/2015/NQ-HĐQT	21/09/2015	Phát hành Trái phiếu Ngân hàng Bưu điện Liên Việt năm 2015

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
12	852/2015/NQ-HĐQT	23/09/2015	Thay đổi tên gọi và địa chỉ PGD Lê Nin
13	882/2015/NQ-HĐQT	10/10/2015	Thay đổi địa chỉ CN Bắc Kạn - Phòng Giao dịch Ba Bê
14	883/2015/NQ-HĐQT	10/10/2015	Thay đổi tên gọi và địa chỉ CN Đăk Lăk - PGD Cư M'gar, PGD Krông Năng, PGD Eo H'leo
15	884/2015/NQ-HĐQT	10/10/2015	Thay đổi tên gọi và địa chỉ CN Gia Lai - PGD Trần Phú, PGD Chư Sê
16	893a/2015/NQ-HĐQT	14/10/2015	Nghị quyết lấy ý kiến cổ đông về số lượng thành viên bầu vào HĐQT, BKS
17	908/2015/NQ-HĐQT	19/10/2015	Đề cử bầu bổ sung Thành viên HĐQT và bổ nhiệm Tổng Giám đốc
18	915/2015/NQ-HĐQT	23/10/2015	Chuyển đổi địa điểm trụ sở CN An Giang - PGD Thoại Sơn
19	940/2015/NQ-HĐQT	12/11/2015	Thay đổi tên gọi và địa điểm trụ sở NHBD Liên Việt Chi nhánh Chợ Lớn - PGD Lý Thường Kiệt
20	959/2015/NQ-HĐQT	25/11/2015	Thay đổi tên gọi và địa chỉ Phòng Giao dịch Đức Xuân
21	968/2015/NQ-HĐQT	30/11/2015	Thay đổi địa điểm trụ sở CN Khánh Hòa - PGD Cam Ranh
22	971/2015/NQ-HĐQT	04/12/2015	Nghị quyết HĐQT nhiệm kỳ II phiên họp thứ 15
23	1001/2015/NQ-HĐQT	14/12/2015	Nghị quyết họp HĐQT nhiệm kỳ II phiên thứ 16
24	1025/2015/NQ-HĐQT	30/12/2015	Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2015

- d) Hoạt động của thành viên Hội đồng Quản trị độc lập không điều hành: Hoạt động theo Quy chế của Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt và theo quy định của Pháp luật.
- e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:
- Ủy ban Tín dụng: Tham mưu, giúp việc cho Hội đồng Quản trị trong công tác hoạch định đường lối, định hướng chiến lược tín dụng của Ngân hàng, đánh giá kết quả thực hiện, đề xuất thay đổi, thúc đẩy việc thực hiện chiến lược tín dụng của Ngân hàng; Quản lý, giám sát thực hiện các chủ trương, chính sách, quy chế, quy định của Ngân hàng về tín dụng; Nghiên cứu, tham mưu, tư vấn các vấn đề thuộc thẩm quyền liên quan đến công tác tín dụng Ngân hàng; Thay mặt Hội đồng Quản trị thực hiện phê duyệt tín dụng và mọi vấn đề liên quan đến hoạt động cấp tín dụng của Ngân hàng trong phạm vi thẩm quyền được Hội đồng Quản trị giao...
 - Ủy ban Nhân sự: Nghiên cứu, tham mưu, tư vấn giúp Hội đồng Quản trị quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền liên quan đến công tác nhân sự của Ngân hàng; Thẩm định đề trình Hội đồng Quản trị phê duyệt, quyết định các vấn đề theo phân quyền về

nhân sự vượt thẩm quyền của Ủy ban; Quyết định các vấn đề về nhân sự trong phạm vi thẩm quyền được phân công.

- Ủy ban Công nghệ: Tham mưu, giúp việc Hội đồng Quản trị trong công tác hoạch định đường lối, định hướng chiến lược phát triển về công nghệ của Ngân hàng (bao gồm công nghệ ngân hàng và công nghệ thông tin), đánh giá kết quả thực hiện, đề xuất thay đổi về chiến lược công nghệ; Thực hiện thẩm quyền phê duyệt, quyết định các vấn đề liên quan đến công nghệ của Ngân hàng trong phạm vi thẩm quyền; Đầu mối tổ chức, chỉ đạo công tác xây dựng và ban hành văn bản do Hội đồng Quản trị ban hành và các quy định liên quan khác...
- Ủy ban Kinh doanh: Tham mưu, giúp việc cho Hội đồng Quản trị trong công tác hoạch định đường lối, định hướng chiến lược kinh doanh của Ngân hàng, đánh giá kết quả thực hiện, đề xuất thay đổi, thúc đẩy việc thực hiện chiến lược kinh doanh của Ngân hàng; Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất Hội đồng Quản trị về chiến lược kinh doanh phù hợp với định hướng hoạt động từng thời kỳ của Ngân hàng, phê duyệt triển khai các sản phẩm (phi tín dụng), phê duyệt các văn bản định chế về chiến lược kinh doanh; Thay mặt Hội đồng Quản trị thực hiện phê duyệt tín dụng và mọi vấn đề về kinh doanh vượt thẩm quyền của Ủy ban hoặc quyết định trong phạm vi thẩm quyền được phân công...
- Ủy ban Đối ngoại: Tham mưu, giúp việc cho Hội đồng Quản trị trong công tác hoạch định đường lối, định hướng chiến lược đối ngoại của Ngân hàng, đánh giá kết quả thực hiện, đề xuất thay đổi, thúc đẩy việc thực hiện chiến lược đối ngoại của Ngân hàng; Đầu mối tổ chức việc thẩm định và phê duyệt ban hành hệ thống văn bản quản trị nội bộ thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị trong lĩnh vực đối ngoại; Thẩm định đề trình Hội đồng Quản trị phê duyệt, quyết định các vấn đề vượt thẩm quyền của Ủy ban; Thay mặt Hội đồng Quản trị quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động đối ngoại trong phạm vi được Hội đồng Quản trị giao...
- Ủy ban Phối hợp Ngân hàng – Bưu điện: Tham mưu, giúp việc cho Hội đồng Quản trị trong công tác hoạch định đường lối, định hướng hợp tác, phối hợp, phát triển với Vietnam Post nhằm quản lý và phát triển hệ thống PGDBĐ; Nghiên cứu, tham mưu, tư vấn giúp HĐQT quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền liên quan đến công tác quản lý hoạt động ngân hàng trên hệ thống PGDBĐ, định hướng phát triển hoạt động ngân hàng trên mạng lưới Bưu điện, trong việc tổ chức triển khai và mở rộng các hình thức hợp tác giữa Ngân hàng và Vietnam Post trên cơ sở các Hợp đồng khung đã được hai bên ký kết; Đầu mối tổ chức thực hiện xây dựng hệ thống văn bản quản lý hoạt động ngân hàng triển khai các hoạt động ngân hàng trên hệ thống PGDBĐ; Thay mặt Hội đồng Quản trị làm việc với Vietnam Post để thống nhất các vấn đề nảy sinh trong quá

trình hợp tác, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền đề đại diện các bộ phận nghiệp vụ của Ngân hàng và Vietnam Post triển khai thực hiện hoặc trình Hội đồng Quản trị quyết định theo thẩm quyền; Đầu mối phối hợp với các Ủy ban khác chỉ đạo Tổng Giám đốc và các Khối nghiệp vụ, Chi nhánh Tiết kiệm Bưu điện, Chi nhánh/Phòng Giao dịch lớn được giao quản lý các PGDBĐ tổ chức triển khai chương trình, kế hoạch, hoạt động ngân hàng trên hệ thống PGDBĐ...

- Ủy ban ALCO, Pháp chế, Quản lý rủi ro và Phòng chống rửa tiền: Tham mưu, giúp việc cho Hội đồng Quản trị trong việc hoạch định chiến lược kinh doanh nhằm quản lý sự phát triển và tốc độ tăng trưởng của Tài sản Nợ - Tài sản Có, bảo đảm hoạt động kinh doanh của Ngân hàng an toàn, hiệu quả, phù hợp với Quy định của Pháp luật; Tư vấn, tham mưu cho Hội đồng Quản trị về chính sách lãi suất, phí, tỷ giá, hoạch định chiến lược rủi ro, tổ chức chỉ đạo việc xây dựng và thông qua các chính sách quản lý rủi ro của Ngân hàng; Thực hiện phê duyệt, quyết định các vấn đề theo chức năng, nhiệm vụ; Phân tích, đưa ra cảnh báo về mức độ an toàn của Ngân hàng trước những nguy cơ, rủi ro tiềm ẩn và biện pháp phòng ngừa đối với các rủi ro này trong ngắn hạn và dài hạn; Xem xét, đánh giá tính phù hợp và hiệu quả của các quy định, chính sách quản trị rủi ro hiện hành để đưa ra các khuyến nghị, đề xuất đối với HĐQT; Tham mưu cho HĐQT trong việc quyết định phê duyệt các khoản đầu tư, các giao dịch có liên quan, về công tác phòng, chống rửa tiền trong toàn hệ thống ngân hàng.
- Ủy ban Quản lý chi phí: Nghiên cứu, tham mưu, tư vấn giúp HĐQT quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền liên quan đến công tác quản lý chi phí của Ngân hàng; Thẩm định để trình HĐQT phê duyệt, quyết định các vấn đề quản lý chi phí trong phạm vi thẩm quyền được phân công...
- Ủy ban Xử lý rủi ro và Xử lý nợ: Tham mưu, giúp việc cho Hội đồng Quản trị trong việc xây dựng và thông qua các chính sách xử lý rủi ro và xử lý nợ của Ngân hàng đảm bảo phù hợp với chiến lược kinh doanh, các quy định của Pháp luật và Điều lệ Ngân hàng, trong công tác quản lý, thực hiện giám sát việc tuân thủ các chính sách, quy định xử lý rủi ro và xử lý nợ trong toàn hệ thống, trong việc phê duyệt phương án xử lý rủi ro, xử lý nợ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được HĐQT giao; Thực hiện thẩm quyền phê duyệt, quyết định các vấn đề liên quan đến xử lý rủi ro và xử lý nợ; Xem xét, đánh giá tính phù hợp và hiệu quả của các chính sách, quy định về xử lý rủi ro và xử lý nợ hiện hành của Ngân hàng để đưa ra các khuyến nghị, đề xuất đối với HĐQT; Tham mưu cho HĐQT trong việc phê duyệt các khoản đầu tư, các giao dịch có liên quan và phương án xử lý rủi ro, xử lý nợ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao; Phối hợp với các Ủy ban khác để tham mưu, tư vấn việc xây dựng, ban

48
HÀ
JCI
DIỆ
VI
HC

hành các văn bản định chế, chính sách liên quan nhằm đảm bảo mục đích quản trị, tính tuân thủ và phòng ngừa rủi ro toàn diện đối với các hoạt động của Ngân hàng...

- Ủy ban Chiến lược: Tham mưu, giúp việc cho Hội đồng Quản trị trong công tác hoạch định đường lối, định hướng chiến lược phát triển, đánh giá kết quả thực hiện, và đề xuất thay đổi chiến lược phát triển, thúc đẩy thực hiện chiến lược phát triển Ngân hàng, quản lý, giám sát thực hiện chủ trương, chính sách, quy chế, quy định của Ngân hàng về chiến lược, xây dựng các văn bản định chế về chiến lược; Thay mặt HĐQT phê duyệt mọi vấn đề mang tính chiến lược về phát triển tổ chức của toàn hệ thống; Nghiên cứu, đề xuất về giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động trong công tác quản trị, điều hành và triển khai nghiệp vụ Ngân hàng...

2. Ban Kiểm soát:

- a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

STT	Tên cổ đông cá nhân	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu CP tại Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt (%)
1	PHẠM HẢI ÂU	Trưởng BKS	0,01%
2	NGUYỄN THỊ LAN ANH	Thành viên BKS không chuyên trách	0%
3	TRẦN THANH TÙNG	Thành viên BKS chuyên trách	0,007%

- b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Ban Kiểm soát đã chỉ đạo Khối Kiểm toán nội bộ thực hiện kế hoạch kiểm toán năm đã được Hội đồng Quản trị phê duyệt và điều chỉnh kế hoạch đảm bảo sát với thực tế hoạt động trong năm của Ngân hàng. Trên cơ sở đó, năm 2015 Khối Kiểm toán nội bộ đã thực hiện 80 cuộc kiểm toán (trong đó 71 cuộc theo kế hoạch và 09 cuộc kiểm toán ngoài kế hoạch) trên các mặt hoạt động tín dụng; hoạt động thanh toán; kế toán tài chính; hoạt động phòng, chống rửa tiền; kế toán - giao dịch, kho quỹ; Thẻ ATM, công tác quản lý tại chi nhánh, hoạt động cung cấp dịch vụ tiết kiệm bưu điện.
- Kết quả các cuộc kiểm toán được báo cáo lên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc để có những chỉ đạo kịp thời trong việc ban hành cũng như chỉnh sửa các chính sách, quy định cho phù hợp với thực tế hoạt động kinh doanh cũng như hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ. Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc đã chỉ đạo các đơn vị được kiểm toán khắc phục, chấn chỉnh những sai sót nhằm giảm tối đa rủi ro cho Ngân hàng; xử lý kỷ luật các cá nhân liên quan theo từng mức độ vi phạm nhằm răn đe trên toàn hệ thống, giúp cho hoạt động của các bộ phận nghiệp vụ đi vào nề nếp, có ý thức tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định của Pháp luật nói chung và của Ngân hàng nói riêng.

- Khối Kiểm toán nội bộ cũng đã thực hiện tốt việc theo dõi, kiểm tra công tác chỉnh sửa sau kiểm toán, đảm bảo hầu hết các sai sót đều được khắc phục. Riêng đối với kết quả kiểm toán dịch vụ tiết kiệm bưu điện, ngoài việc gửi văn bản cho Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam để chấn chỉnh những sai sót trong quá trình cung cấp dịch vụ tại các Phòng giao dịch bưu điện, Khối Kiểm toán nội bộ còn có các cuộc họp với Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam nhằm trao đổi về những tồn tại cũng như các khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai các nghiệp vụ trên hệ thống các PGDBĐ để cùng Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam có biện pháp xử lý kịp thời.
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát:
- a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: Năm 2015, Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt đã tiếp tục khẳng định vị thế và uy tín của mình trong ngành tài chính ngân hàng Việt Nam, đứng vững và phát triển trong bối cảnh kinh tế khó khăn. Có được thành quả trên là công sức tập thể của Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và toàn thể đội ngũ Cán bộ Nhân viên Ngân hàng, trong đó Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát đóng vai trò hết sức quan trọng, quyết định sự thành công nói trên của Ngân hàng. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt đã thông qua tổng mức thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong năm 2016 là 40 tỷ đồng, số thực chi trong năm 2015 là 26,31 tỷ đồng.
- b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:
- Từ thời điểm từ ngày 01/01/2015 đến ngày 30/06/2015:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	tỷ lệ (%) (*)	Số cổ phiếu	tỷ lệ (%) (**)	
1	VÕ THỊ KIM HOÀNG	Vợ Ông Nguyễn Văn Huynh - Thành viên HĐQT	2.081.350	0,32	1.646.204	0,25	Mua, bán cổ phần
2	NGUYỄN KHẮC BẢNG	Em ruột Ông Nguyễn Đức Hương- Phó Chủ tịch thường trực HĐQT	150	0,00002	102.302	0,02	Mua cổ phần

- Từ thời điểm ngày 01/07/2015 đến ngày 31/12/2015:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ (Ngày 01/07/2013)		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (Ngày 31/12/2013)		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	BÙI THỊ THANH HUYỀN	Chị dâu Ông Dương Công Toàn – Phó Tổng Giám đốc	422.510	0,065	682.510	0,106	Mua
2	NGUYỄN THỊ HOA	Em ruột Ông Nguyễn Đình Thăng – Thành viên HĐQT	0	0	186.660	0,029	Mua
3	NGUYỄN KHẮC BÀNG	Em ruột Ông Nguyễn Đức Hường – Phó Chủ tịch thường trực HĐQT	102.302	0,016	128.410	0,020	Mua

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

- Từ thời điểm ngày 01/01/2015 đến ngày 30/06/2015:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Thành viên HĐQT	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	tỷ lệ (%) (*)	Số cổ phiếu	tỷ lệ (%) (**)	
1	NGUYỄN ĐÌNH THĂNG	Thành viên HĐQT	2.713.528	0,42	3.221.543	0,50	Mua cổ phần
2	DƯƠNG CÔNG TOÀN	Cổ đông nội bộ	91.004	0,01	324.004	0,05	Mua cổ phần
3	NGUYỄN THANH TÙNG	Cổ đông nội bộ	125.503	0,02	133.083	0,02	Mua cổ phần
4	TRẦN LƯƠNG DŨNG	Cổ đông	3.356.477	0,52	4.310.364	0,67	Mua cổ phần

- Từ thời điểm ngày 01/07/2015 đến ngày 31/12/2015:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Cổ đông nội bộ/ Cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	NGUYỄN ĐÌNH THẮNG	Thành viên HĐQT	3.221.543	0,499	4.097.691	0,634	Mua
2	NGUYỄN TRUNG HÀ	Cổ đông	20.137.000	3,117	0	0	Bán
3	TRẦN LƯƠNG DŨNG	Cổ đông	4.310.364	0,667	4.570.748	0,708	Mua
4	NGUYỄN HỒNG HÀ	Cổ đông	2.636.379	0,408	3.767.192	0,583	Mua
5	VĂN HUY TÚ	Cổ đông	7.514.374	1,163	0	0	Bán
6	ĐÀO NGUYỄN VŨ	Cổ đông	0	0	29.698.836	4,597	Mua

- d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Hội đồng Quản trị thực hiện nghiêm túc và sát sao việc giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ Ngân hàng và Quy chế Quản trị và Điều hành Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt.

VI. Báo cáo tài chính:

1. Ý kiến kiểm toán:

Deloitte

Số: **47/2016/NLA-HN-BC**



Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
Tầng 12A, Tòa nhà Vinacomin
34 Lang Ha, Quận Đống Đa,
Hà Nội, Việt Nam
Tel: +844 6288 3958
Fax: +844 6288 5678
www.deloitte.com/vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt (gọi tắt là "Ngân hàng"), được lập ngày 25 tháng 3 năm 2016, từ trang 4 đến trang 60, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Ngân hàng theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tài chính tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Ngân hàng có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Ngân hàng liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Ngân hàng. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tài chính tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo

Khuê Thị Lan Anh
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 0036-2013-001-1

Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM
Ngày 25 tháng 3 năm 2016
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Đỗ Hồng Dương
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 2393-2015-001-1

Tên Deloitte được dùng để chỉ một hoặc nhiều thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu Limited, một công ty TNHH có trụ sở tại Anh, sẽ mang lại các hàng thành viên. Mỗi thành viên là một tổ chức độc lập về mặt pháp lý. Deloitte Touche Tohmatsu Limited hay "Deloitte Toàn cầu" không cung cấp dịch vụ cho các khách hàng. Vui lòng xem tại website www.deloitte.com/vn/about để biết thêm thông tin chi tiết về cơ cấu pháp lý của Deloitte Touche Tohmatsu Limited và các hàng thành viên.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán :

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BƯU ĐIỆN LIÊN VIỆT

Toà nhà số 2A Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Đa Kao, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

MÃU SỐ B 02/TCTD

Đơn vị: Triệu VND

STT	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2015	31/12/2014
A.	TÀI SẢN			
I.	Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	5	480.567	325.286
II.	Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước (NHNN)	6	1.885.088	1.617.624
III.	Tiền gửi và cho vay các TCTD khác	7	5.423.331	9.686.853
1.	Tiền gửi tại các TCTD khác		4.673.764	6.003.362
2.	Cho vay các TCTD khác		751.884	3.683.491
3.	Dự phòng rủi ro		(2.317)	-
IV.	Chứng khoán kinh doanh		-	1
1.	Chứng khoán kinh doanh		-	1
V.	Các công cụ tài chính phải sinh và các tài sản tài chính khác	8	34.196	-
VI.	Cho vay khách hàng		55.470.066	40.815.654
1.	Cho vay khách hàng	9	56.164.794	41.289.105
2.	Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	10	(694.728)	(473.451)
VII.	Chứng khoán đầu tư		32.159.897	36.252.486
1.	Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	11.1	29.827.164	34.782.578
2.	Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	11.3	2.680.135	1.590.510
3.	Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	12	(347.402)	(120.602)
VIII.	Góp vốn, đầu tư dài hạn		324.731	324.731
1.	Đầu tư dài hạn khác	13	324.731	324.731
IX.	Tài sản cố định		1.172.472	1.081.018
1.	Tài sản cố định hữu hình	14	767.451	737.510
a.	Nguyên giá TSCĐ		1.213.838	1.054.320
b.	Hao mòn TSCĐ		(446.387)	(316.810)
2.	Tài sản cố định vô hình	15	405.021	343.508
a.	Nguyên giá TSCĐ		462.532	386.428
b.	Hao mòn TSCĐ		(57.511)	(42.920)
X.	Tài sản Cố khác	16	10.637.037	10.698.099
1.	Các khoản phải thu		6.570.953	6.955.879
2.	Các khoản lãi, phí phải thu		3.530.106	3.197.863
3.	Tài sản Cố khác		542.393	550.772
	- Trong đó: Lợi thế thương mại		380.637	449.843
4.	Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản cố nội bảng		(6.415)	(6.415)
TỔNG TÀI SẢN CỐ			107.587.385	100.801.752

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 60 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN BƯỞI ĐIỆN LIÊN VIỆT

Tòa nhà số 2A Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Đa Kao, Quận 1
 Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

MẪU SỐ B 02/TCTD

Đơn vị: Triệu VND

STT	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2015	31/12/2014
B. NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU				
I.	Các khoản nợ Chính phủ và NHNN	17	6.344.833	25.935
II.	Tiền gửi và vay các TCTD khác	18	11.199.634	12.851.116
1.	Tiền gửi của các TCTD khác		6.917.588	10.520.081
2.	Vay các TCTD khác		4.282.046	2.331.035
III.	Tiền gửi của khách hàng	19	77.628.984	77.819.859
IV.	Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	8	-	45.096
V.	Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay TCTD chịu rủi ro	20	1.094.500	1.062.300
VI.	Phát hành giấy tờ có giá	21	2.000.000	-
VII.	Các khoản nợ khác	22	1.718.914	1.606.349
1.	Các khoản lãi, phí phải trả		1.470.556	1.302.722
2.	Các khoản phải trả và công nợ khác		248.358	303.627
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ			99.986.865	93.410.655
VIII.	Vốn và các quỹ	24	7.600.520	7.391.097
1.	Vốn của TCTD		6.523.331	6.523.331
a.	Vốn điều lệ		6.460.000	6.460.000
b.	Thặng dư vốn cổ phần		63.331	63.331
2.	Quỹ của TCTD		713.468	662.740
3.	Lợi nhuận chưa phân phối		363.721	205.026
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU			107.587.385	100.801.752

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

MÃU SỐ B 02/TCTD
Đơn vị: Triệu VND

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

STT	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2015	31/12/2014 (trình bày lại)
1.	Bảo lãnh vay vốn	38	8.671	507.000
2.	Cam kết giao dịch hối đoái		8.037.870	7.883.553
2.1	Cam kết mua ngoại tệ		239.308	690.495
2.2	Cam kết bán ngoại tệ		1.501.562	339.936
2.3	Cam kết giao dịch hoán đổi		6.297.000	6.853.122
3.	Cam kết trong nghiệp vụ L/C	38	2.597.589	2.331.040
4.	Bảo lãnh khác	38	2.547.072	2.166.198
5.	Các cam kết khác		14.914.937	2.866.358

Người lập

Nguyễn Thị Gám
Kế toán trưởng

Ngày 23 tháng 3 năm 2016

Người phê duyệt



Phạm Doãn Sơn
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

MẪU SỐ B 03/TCTD

Đơn vị: Triệu VND

STT CHỈ TIÊU	Thuyết minh		
		2015	2014
1. Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	25	6.968.760	6.163.158
2. Chi phí lãi và các chi phí tương tự	26	(4.074.593)	(3.872.312)
I. Thu nhập lãi thuần		2.894.167	2.290.846
3. Thu nhập từ hoạt động dịch vụ		78.543	35.527
4. Chi phí hoạt động dịch vụ		(346.762)	(342.003)
II. (Lỗ) thuần từ hoạt động dịch vụ	27	(268.219)	(306.476)
III. (Lỗ)/Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	28	(10.469)	6.312
IV. (Lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán kinh		(244)	(234)
V. Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	29	10.959	247.563
5. Thu nhập từ hoạt động khác		16.757	18.313
6. Chi phí hoạt động khác		(155.248)	(143.389)
VI. (Lỗ) thuần từ hoạt động khác	30	(138.491)	(125.076)
VII. Chi phí hoạt động	31	(1.563.456)	(1.350.947)
VIII. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng		924.247	761.988
IX. Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	32	(502.310)	(226.820)
X. Tổng lợi nhuận trước thuế		421.937	535.168
7. Chi phí thuế TNDN hiện hành		(72.088)	(68.705)
XI. Chi phí thuế TNDN	33	(72.088)	(68.705)
XII. Lợi nhuận sau thuế TNDN		349.849	466.463
XIII. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	34	524	685

Người lập



Nguyễn Thị Gấm
Kế toán trưởng

Ngày 25 tháng 3 năm 2016

Người phê duyệt




Phạm Doãn Sơn
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

MÃ SỐ B 04/TCTD
 Đơn vị: Triệu VND

STT	CHỈ TIÊU	2015	2014
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Tiền nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	6.636.517	4.802.124
02	Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	(3.906.759)	(3.241.523)
03	Thu nhập ròng từ hoạt động dịch vụ nhận được	(268.219)	(306.476)
04	Chênh lệch số tiền thực thu/thực chi từ hoạt động kinh doanh (ngoại tệ, vàng bạc, chứng khoán)	(8.186)	215.387
05	(Chi phí) khác	(138.637)	(125.076)
06	Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xóa, bù đắp bằng nguồn rủi ro	146	-
07	Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ	(1.418.201)	(1.236.852)
08	Tiền thuế thu nhập thực nộp trong năm	(60.487)	(84.041)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi về tài sản và vốn lưu động	836.174	23.823
	<i>Những thay đổi về tài sản hoạt động</i>	<i>(7.789.353)</i>	<i>(28.977.811)</i>
09	Thay đổi các khoản tiền, vàng gửi và cho vay các TCTD khác	2.931.607	(2.442.727)
10	Thay đổi các khoản tiền đầu tư về kinh doanh chứng khoán	4.955.415	(12.575.559)
11	Thay đổi các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	(34.196)	1.015
12	Thay đổi các khoản cho vay khách hàng	(15.744.031)	(15.089.458)
13	Thay đổi nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản tín dụng, chứng khoán và đầu tư dài hạn	(41.166)	(742.069)
14	Thay đổi khác về tài sản hoạt động	143.018	(671.022)
	<i>Những thay đổi về công nợ hoạt động</i>	<i>6.382.246</i>	<i>20.459.574</i>
15	Thay đổi các khoản nợ chính phủ về NHNN	6.318.898	6.750
16	Thay đổi các khoản tiền gửi, tiền vay các TCTD	(1.651.482)	(2.688.026)
17	Thay đổi tiền gửi của khách hàng (bao gồm cả Kho bạc Nhà nước)	(190.875)	22.266.722
18	Thay đổi phát hành giấy tờ có giá (ngoại trừ giấy tờ có giá phát hành được tính vào hoạt động tài chính)	2.000.000	-
19	Thay đổi vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà TCTD chịu rủi ro	32.200	1.034.906
20	Thay đổi các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	(45.096)	45.096
21	Thay đổi khác về công nợ hoạt động	(31.160)	(185.484)
22	Chỉ từ quỹ của tổ chức tín dụng	(60.239)	(20.418)
4	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	(576.933)	(8.494.714)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

MẪU SỐ B 04/TCTD

Đơn vị: Triệu VND

STT CHỈ TIÊU	2015	2014
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẬN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
01. Mua sắm tài sản cố định	(209.343)	(277.066)
02. Tiền thu về thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	2.623	2.343
03. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào các đơn vị khác	-	(100.000)
II. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(206.720)	(574.723)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẬN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
01. Cờ nợ trả cho cổ đông, lợi nhuận đã chia	(129.200)	(323.000)
III. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	(129.200)	(323.000)
IV. Lưu chuyển tiền thuần trong năm	(906.853)	(9.392.437)
V. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	7.946.272	17.338.709
VI. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (Thuyết minh số 35)	7.039.419	7.946.272

Người lập

Nguyễn Thị Cẩm
 Kế toán trưởng

Ngày 25 tháng 3 năm 2016

Người phê duyệt

Phạm Doãn Sơn
 Tổng Giám đốc



Xác nhận của đại diện theo pháp luật của

Ngân hàng

CHỦ TỊCH HĐQT

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- HĐQT;
- Trường BKS;
- Lưu P. KH&QLDN; P.Trợ lý và Thư ký



Đương Công Minh